

Số: 271/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC O. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 2550 Ngày: 27/3/18 Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII - Kỳ họp lần thứ 8 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 - 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 580/STC-TTtr ngày 21/3 /2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cơ quan sử dụng ngân sách tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Thường vụ Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, và Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN, các tổ chức CT-XH;
- VPUB: PCVP, các P.ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KT ntha176.



Trần Ngọc Căng

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,
CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-UBND
ngày 27 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THPTK,CLP) năm 2018, nhằm đẩy mạnh công tác THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu quả của việc THPTK,CLP nhằm phát huy có hiệu quả các nguồn lực, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm an sinh, xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, của công dân về THPTK, CLP.

c) Làm căn cứ để các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị xây dựng Chương trình hành động về THPTK, CLP thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý; xác định nhiệm vụ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế; đưa công tác THPTK, CLP thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức.

2. Yêu cầu

a) Đẩy mạnh việc THPTK, CLP trong năm 2018 để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 trên địa bàn tỉnh;

b) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến tích cực trong THPTK,CLP;

c) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao, không để ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi.

3. Nhiệm vụ trọng tâm: Xây dựng và thực hiện Chương trình THPT,CLP năm 2018 phải coi đây là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành, các địa phương và là yếu tố quan trọng góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; làm cơ sở để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động THPT, CLP trong giai đoạn 2017 - 2020. Để đạt được các mục tiêu nêu trên, yêu cầu các cấp, các ngành, các địa phương năm 2018 cần thực hiện một số nhiệm vụ sau:

a) Triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII - Kỳ họp lần thứ 8 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 với Chủ đề năm 2018: “Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp” Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp công lập tinh gọn; huy động nhiều nguồn lực thực hiện hiệu quả 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm và các nghị quyết, kết luận của Tỉnh ủy; cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn tỉnh và quản lý nợ công phải đảm bảo nền tài chính - ngân sách của tỉnh an toàn, bền vững đáp ứng phục vụ tốt yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XIX và những năm tiếp theo. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên, để góp phần đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, tổng sản phẩm (GRDP) tăng (giá SS 2010): 9-9,5%; tổng sản phẩm (không tính sản phẩm lọc dầu) tăng: 8,5-9% GRDP bình quân đầu người 2.509 USD/người (57,7 triệu đồng/người). Phấn đấu tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2018 đạt và vượt trên: 14.913,5 tỷ đồng.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp về quản lý thu NSNN. Quản lý chặt chẽ các khoản chi từ NSNN; bố trí kinh phí cho nhiệm vụ chi theo thứ tự ưu tiên, từng bước giảm dần tỷ lệ chi thường xuyên, tăng tỷ lệ chi đầu tư phát triển bảo đảm chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả; giữ nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Duy trì thường xuyên việc quản lý, kiểm tra, thanh tra thuế. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các khoản thu theo kết luận thanh tra và các cơ quan bảo vệ pháp luật. Ngoài các khoản tiết kiệm chi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tiết kiệm chi 3% trên tổng chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất như lương) để bố trí kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách: Tuyển chọn học sinh, sinh viên tỉnh Quảng Ngãi cử đi đào tạo trong và ngoài nước giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo; thu hút, ưu đãi nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác, làm việc tại tỉnh.

c) Sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ quỹ đất và nguồn lực xã hội như: Nguồn vốn từ quỹ đất, từ khai thác tài nguyên khoáng sản, thuế bảo vệ môi trường, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước và các nguồn thu khác để phát triển hạ tầng đô thị. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); thực hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu và chương trình mục tiêu quốc gia trên từng địa bàn. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay vốn tín dụng nhà nước để đầu tư kiên cố hóa kênh mương, phát triển giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tiếp tục rà soát, loại bỏ các dự án đầu tư kém hiệu quả, đình hoãn, giãn tiến độ các dự án không cấp bách, tập trung vốn để hoàn thành các công trình trọng điểm, sớm phát huy hiệu quả.

d) Chống lãng phí trong mua sắm tài sản nhà nước thông qua việc thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung (quy định tại Quyết định số: 1682/QĐ-UBND ngày 11/09/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi).

đ) Huy động nguồn lực đầu tư, từng bước hoàn thiện hạ tầng Khu Kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp hiện có và xây dựng các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Tiếp tục rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ. Đẩy nhanh giải phóng mặt bằng để sớm bàn giao cho Tập đoàn Dầu khí thực hiện dự án mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất. Tích cực phối hợp, hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nhà máy thép của Tập đoàn Hòa Phát tại Khu kinh tế Dung Quất của Tập đoàn Hòa Phát và thu hút đầu tư vào Khu Công nghiệp VSIP, Khu Đô thị - Công nghiệp Dung Quất; phấn đấu huy động tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2018 từ 27.000 - 29.000 tỷ đồng.

e) Chống lãng phí trong sử dụng nguồn lực lao động, nâng cao chất lượng lao động, tăng năng suất, hiệu quả lao động, phấn đấu năm 2018, tỷ lệ lao động nông, lâm nghiệp và thủy sản là 18 - 19%, công nghiệp, xây dựng là 53 - 54%, dịch vụ là 28 - 29%; lao động qua đào tạo nghề khoáng 51%, so với tổng số lao động và chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt. Năm 2018, phấn đấu 88% dân cư thành thị sử dụng nước sạch; 91% dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh, 50% chất thải nguy hại được xử lý, trên 80% chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia.

f) Triển khai quyết liệt các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công thành công ty cổ phần, quy định về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh việc chuyển phương thức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập sang cơ chế đặt hàng.

g) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ do địa phương ban hành để làm cơ sở cho việc THPT, CLP.

h) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm quy định về THPT, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN

a) Năm 2018 thực hiện siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính NSNN; đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả và theo dự toán được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán ngân sách năm 2018 cho các cơ quan, đơn vị, trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương), nhất là các khoản chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình của Chính phủ. Chủ động, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ để hạn chế các cuộc họp không cần thiết, thực hiện lồng ghép các nội dung, công việc cần xử lý, cân nhắc thành phần, số lượng người tham dự phù hợp, đảm bảo tiết kiệm hiệu quả; giảm tần suất tổ chức lễ hội, ngày hội sử dụng NSNN, nhất là những lễ hội có quy mô lớn; đảm bảo việc tổ chức lễ hội, ngày hội tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với truyền thống văn hóa của dân tộc, phong tục, tập quán của địa phương; phấn đấu tiết kiệm tối thiểu 12% các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, sử dụng xăng xe, điện, nước, văn phòng phẩm, sách, báo, tạp chí; tiết kiệm tối thiểu 15% chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia. Ngoài các khoản tiết kiệm chi theo quy định, thực hiện tiết kiệm chi 3% tổng chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để thực hiện Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư NSNN cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, đầu tư đến đâu đạt chuẩn đến đó, tránh bình quân, dàn trải, trong đó, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư phát triển trường chất lượng cao ở tất cả các cấp học. Giao tự chủ cho các cơ sở giáo dục đào tạo, nhất là các trường đại học, các trường dạy nghề. Thí điểm chuyển đổi mô hình trường công lập sang cơ sở giáo dục do cộng đồng, doanh nghiệp quản lý và đầu tư phát triển. Triển khai có hiệu quả chế độ học phí mới nhằm bảo đảm sự chia sẻ hợp lý giữa nhà nước, người học và các thành phần xã hội.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra và công khai minh bạch chi phí, kết quả nghiên cứu.

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định để ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả.

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với việc chuyển đổi phương thức phí trong khám bệnh, chữa bệnh sang giá dịch vụ y tế; đồng thời, tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh; xây dựng cơ chế kiểm soát giá dịch vụ của các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập; gắn việc điều chỉnh giá dịch vụ y tế với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của nhân dân; minh bạch giá dịch vụ y tế, phân định rõ phần chi từ ngân sách nhà nước và phần chi của người sử dụng dịch vụ y tế. Thực hiện minh bạch, công khai và tăng cường quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh để hạn chế, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo hiểm y tế. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị Quyết số 19/2017/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phần đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp và tăng cường tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhân lực, tài chính trên cơ sở có tính đến đặc thù của từng loại hình dịch vụ, khả năng và nhu cầu thị trường, trình độ quản lý... Tích cực thực hiện có hiệu quả Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, kịp thời ban hành các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực cụ thể. Đẩy nhanh lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công làm cơ sở cho việc chuyển từ hỗ trợ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng hưởng chính sách xã hội khi tham gia các dịch vụ công;

c) Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 đảm bảo chất lượng và gắn với mục tiêu THPT, CLP trong quản lý, sử dụng NSNN. Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý NSNN theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn NSNN, góp phần cơ cấu lại chi NSNN, bảo đảm tỷ lệ hợp lý giữa chi thường xuyên, chi đầu tư và chi trả nợ. Quản lý chặt chẽ việc ứng trước dự toán ngân sách và chi chuyển nguồn sang năm sau.

d) Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của địa phương.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN năm 2018

a) Các cấp, các ngành, các địa phương cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công; triển khai có hiệu quả Kế hoạch đầu tư công năm 2018 để góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2017 – 2020.

b) Tăng cường các biện pháp THPT. CLP trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán. Phân đầu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định tại Luật Đầu tư công và quy định của cấp có thẩm quyền về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2017 - 2020. Ngân sách chỉ tập trung đầu tư cho các chương trình mục tiêu, các dự án quan trọng của địa phương và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư. Tập trung xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của Luật Đầu tư công; hạn chế không để phát sinh nợ mới.

c) Tiếp tục triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công, trọng tâm là đầu tư công theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 về phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013- 2020; Nghị Quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016 – 2020.

d) Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư; tiến hành rà soát cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thu hồi đối với các dự án đã được cấp phép đầu tư nhưng quá thời hạn quy định không triển khai thực hiện theo đúng cam kết hoặc theo giấy phép; tạm dừng, cắt giảm các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý; có biện pháp hoàn tạm ứng đối với các khoản tạm ứng quá hạn, có phương án xử lý dứt điểm các khoản tạm ứng của các dự án kéo dài nhiều năm, đơn vị quản lý đã giải thể. Thực hiện đúng quy định về hoàn trả tạm ứng đối với các dự án mới thực hiện.

đ) Tăng cường công tác rà soát, theo dõi, kiểm tra, đánh giá bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.

e) Chống lãng phí nhằm nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phân đầu thực hiện tiết kiệm từ 10% đến 15% tổng mức đầu tư.

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước.

h) Tổ chức đấu thầu rộng rãi, công khai theo đúng quy định của Luật Đấu thầu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với tất cả các khâu trong quy trình đầu tư, đấu thầu, nhất là đối với các dự án đầu tư công. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của Nhà nước cũng như thông qua thực hiện cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công; làm rõ trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định của pháp luật về đầu tư công, đấu thầu gây lãng phí, thất thoát.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/6/2016 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020.

- Đảm bảo sử dụng vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hiệu quả, đúng mục đích, đúng tiến độ.

b) Quản lý các Chương trình mục tiêu đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 1023/NQ-UBTVQH ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020. Thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại Nghị quyết: số 32/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020; số 37/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 về việc thông qua Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công

a) Thực hiện việc mua sắm đối với những hàng hóa, dịch vụ, thuốc chữa bệnh thuộc danh mục phải mua sắm tập trung theo quyết định của cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức quản lý, sử dụng phải đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; thực hiện nâng cao hiệu suất sử dụng nhà công vụ; thu hồi 100% nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

c) Tăng cường giám sát thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật; sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bỏ hoang, lấn chiếm đất trái quy định, gây lãng phí và kém hiệu quả.

d) Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới.

đ) Hạn chế mua sắm xe ô tô và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát và có phương án sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức do Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 08/4/2015; xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư (nếu có) theo đúng quy định; từng bước thực hiện khoán xe công đối với một số chức danh theo Nghị quyết số 99/2015/QH13 ngày 11/11/2015 của Quốc hội về dự toán NSNN năm 2016.

e) Thực hiện việc mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định. Trình tự, thủ tục mua sắm tài sản nhà nước phải bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

g) Xử lý kịp thời những tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng tình tự thủ tục quy định.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Việc khai thác mới tài nguyên, khoáng sản phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch theo đúng quy định.

b) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến sâu, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng có hiệu quả. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; hạn chế tối đa xuất khẩu nguyên liệu thô. Khai thác và sử dụng bền vững nguồn nước.

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, đảm bảo tỷ lệ độ che phủ rừng: Có tính cây phân tán: 51,7%; không tính cây phân tán: 49,8%.

d) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải.

e) Đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, vị thế của biển phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển, trên các đảo; bảo tồn cảnh quan và đa dạng hóa sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu.

g) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

h) Chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện cả năm xuống còn 7,2%.

6. Việc thành lập các Quỹ tài chính có nguồn từ NSNN

a) Thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Đổi mới cơ chế tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách từng bước theo mô hình tự đảm bảo chi phí trong hoạt động.

b) Từ năm ngân sách 2018, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Trường hợp được NSNN hỗ trợ vốn điều lệ theo quy định của pháp luật thì phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chỉ thực hiện khi quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách đáp ứng đủ các điều kiện sau: Được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN.

7. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí trong sản xuất và kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp nhà nước phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp khách, khánh tiết, hội nghị, chiết khấu thanh toán, chi phí nguyên nhiên, vật liệu và mua sắm hàng hóa, tài sản.

b) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn, cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và hướng dẫn tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, đảm bảo đúng tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế. Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

8. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Năm 2018, tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế; phấn đấu tinh giản biên chế của cả giai đoạn 2015 - 2021 đạt tối thiểu là 10% biên chế so với biên chế được giao năm 2015 của bộ, ngành, địa phương. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh chuyển đổi thêm 10% số lượng viên chức sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế và không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

b) Nâng cao năng lực, kỷ luật, đạo đức và thái độ thực thi pháp luật, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và trách nhiệm thi hành công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực và kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức trục lợi, cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; đồng thời, quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và bảo đảm hiệu quả công việc của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, công sở.

c) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Nghiên cứu các cơ chế, chính sách nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đặc biệt là trong các hệ thống cơ quan thuế, hải quan, kho bạc nhà nước; cải tiến chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

d) Thực hiện rà soát và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến các thủ tục tuyển dụng công chức, viên chức (thủ tục thi tuyển công chức, thủ tục xét tuyển dụng công chức, thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức), thủ tục thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức theo kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm của Chính phủ và hướng dẫn, quy định của các bộ, ngành để bảo đảm giảm chi phí tuân thủ thủ tục hành chính, tiết kiệm kinh phí.

e) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hướng tới mục tiêu đến năm 2020, môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh đạt mức trung bình của các nước ASEAN-3; giảm thời gian nộp thuế tối đa còn 110 giờ/năm và thời gian nộp bảo hiểm bắt buộc là 45 giờ/năm; rút ngắn thời gian xin cấp phép xây dựng xuống tối đa không quá 70 ngày; rút ngắn thời gian đăng ký quyền sở hữu, sử dụng tài sản xuống còn dưới 10 ngày; giảm thời gian thông quan hàng hóa qua biên giới dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu và dưới 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu; giảm thời gian giải quyết tranh chấp hợp đồng dưới 200 ngày và thời gian giải quyết phá sản doanh nghiệp tối đa 20 tháng.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình hành động THPTK, CLP của tỉnh, yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK,CLP năm 2018, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, phân công cụ thể và giao trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm. Quy định kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, nhất là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc THPTK, CLP

a) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến việc THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, nhiệm vụ và ý nghĩa của công tác THPTK, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP.

b) Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi quản lý, tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP để đạt được hiệu quả cao hơn.

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP.

d) Tổ chức điều hành dự toán NSNN chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách, Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế, chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, kiên quyết xử lý, thu hồi nợ đọng thuế. Cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước; tăng tỷ trọng thu nội địa, các khoản thuế trực thu trong tổng thu ngân sách nhà nước để nâng cao tính bền vững của nguồn thu ngân sách, chủ động cân đối NSNN; cơ cấu lại chi NSNN theo hướng hiệu quả, giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên, bố trí hợp lý cho chi đầu tư phát triển. Tăng cường giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước, nhất là trong các lĩnh vực dễ phát sinh thất thoát, lãng phí. Xây dựng các tiêu chí, giám sát, đánh giá việc quản lý ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

đ) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, bãi bỏ các thủ tục hành chính gây trở ngại cho phát triển sản xuất, kinh doanh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

e) Rà soát các kế hoạch, dự án đầu tư ngay từ khâu đề xuất và quyết định chủ trương đầu tư, tránh việc các dự án đầu tư không đạt hiệu quả kinh tế - xã hội, đầu tư dàn trải, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư thấp; đổi mới việc phân bổ vốn, tập trung vốn cho các công trình sắp hoàn thành; thực hiện công khai thông tin các dự án chậm hoàn thành để các Bộ, ngành, địa phương liên quan kịp thời công tác kiểm toán, quyết toán theo quy định của pháp luật.

f) Nghiên cứu xây dựng các văn bản về quản lý, sử dụng tài sản công để bảo đảm quản lý, sử dụng, khai thác và phát huy hiệu quả việc sử dụng tài sản công phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và chống lãng phí.

g) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công, chuyển từ vai trò cung ứng trực tiếp sang kiến tạo và hỗ trợ thị trường dịch vụ công phát triển. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thông qua việc nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công.

h) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Hoàn thiện cơ chế, quy định của pháp luật và triển khai thực hiện triệt để phương thức khai thác quỹ đất hai bên đường khi đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về đất đai và các quy định pháp luật khác có liên quan. Nghiên cứu xây dựng các quy định về thuế tài sản, trong đó đối tượng chịu thuế phải gồm cả đất và tài sản gắn liền với đất. Nghiên cứu chính sách thuế để điều tiết hợp lý và góp phần hạn chế những trường hợp bỏ hoang đất, đất đã giao, đã cho thuê nhưng chậm đưa vào sử dụng. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí.

i) Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở cấp huyện, xã nhằm nâng cao chất lượng và tiến độ thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, hạn chế thất thoát nguồn vốn NSNN.

j) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Xử lý hành chính đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp.

3. Công tác giám sát

a) Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THPT, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên Trang Thông tin điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THPT, CLP và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định, công khai kết quả xử lý sau giám sát. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư;

4. Công tác kiểm tra, thanh tra

a) Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể như sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên các dự án đầu tư sử dụng NSNN hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng; các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình quốc gia; các quỹ có nguồn gốc từ NSNN; kinh phí xây dựng chương trình, nội dung giáo dục.

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do NSNN cấp kinh phí;

b) Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

5. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa công tác quản lý; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong công tác THTK, CLP.

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính của tỉnh trên Internet, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đặc biệt là trong thực hiện các dịch vụ công để vừa rút ngắn thời gian thực hiện, giảm nhân lực quản lý, giảm chi phí xã hội, vừa phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau.

b) Các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật về phòng chống tham nhũng, THTK, CLP; đề ra các biện pháp cụ thể để tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

c) Tăng cường phối hợp triển khai việc THTK, CLP giữa các sở, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP; phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

d) Nâng cao chất lượng hiệu quả công tác đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí của lực lượng Công an. Đẩy nhanh tiến độ điều tra các vụ án tham nhũng đã khởi tố, gây dư luận xấu trong xã hội; nhất là trong thực hiện các chương trình dự án kinh tế trọng điểm, các lĩnh vực tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý sử dụng đất, tài nguyên môi trường.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Chương trình về THPTK, CLP năm 2018 và Chương trình tổng thể về THPTK, CLP giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của cơ quan, đơn vị, ngành, địa phương mình; chỉ đạo việc xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2017 của các cấp, các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trong Chương trình THPTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và trách nhiệm chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ tiết kiệm đã đề ra.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc tỉnh và UBND các huyện, thành phố chỉ đạo quán triệt, phổ biến triển khai có hiệu quả, cụ thể:

a) Xác định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm để điều tra, xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi gây lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THPTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trong phạm vi quản lý.

c) Đẩy mạnh việc tham mưu cho UBND tỉnh hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về tiêu chuẩn, định mức, chế độ do tỉnh ban hành làm cơ sở cho THPTK, CLP; thực hiện công khai trong THPTK, CLP, nhất là công khai các hành vi gây lãng phí và kết quả xử lý hành vi gây lãng phí.

d) Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, nâng cao hiệu quả trong công tác thanh tra, chủ động thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm, kịp thời ngăn chặn và xử lý hành vi tiêu cực, tham nhũng lãng phí; chú trọng thực hiện công tác sau thanh tra theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Chỉ thị 15/CT - UBND ngày 04/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về nâng cao trách nhiệm hiệu quả công tác theo dõi đôn đốc, kiểm tra thực hiện kết luận, quyết định xử lý về thanh tra trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Ủy ban kiểm tra các cấp để cung cấp thông tin về đảng viên, tổ chức đảng vi phạm pháp luật, việc không thực hiện, hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận, quyết định xử lý về thanh tra đến mức phải xử lý kỷ luật đảng để đề nghị xử lý theo quy định tại Quyết định số 102-QĐ/TW ngày 15/11/2017 và Quy định số 263/QĐ-TW ngày 08/10/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

g) Định kỳ 6 tháng, cả năm các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Chương trình gửi Sở Tài chính để tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo UBND tỉnh tại kỳ họp 6 tháng đầu năm và tại kỳ họp cuối năm, đồng thời tổng hợp chung toàn tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

- Nội dung báo cáo: Theo đề cương báo cáo và phụ lục số 01, số 02, số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP.

- Thời gian gửi báo cáo Kết quả THTK, CLP:

+ Đối với báo cáo 6 tháng đầu năm, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 30/5/2018.

+ Đối với báo năm, thời hạn gửi báo cáo trước ngày 30/11/2018.

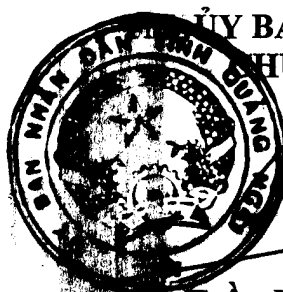
+ Đối với báo cáo đột xuất thực hiện theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Báo cáo UBND tỉnh (01 bản) và Sở Tài chính (01 bản) để theo dõi, tổng hợp theo quy định. Riêng báo cáo gửi Sở Tài chính bằng đường công văn đến để xác định thời gian gửi và gửi kèm file mềm về hộp thư điện tử tại địa chỉ: thanhtrastc2017@gmail.com, để tổng hợp, báo cáo.

3. Giám đốc các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2018 của đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với Chương trình THTK, CLP của UBND tỉnh, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đề ra trong năm 2018.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Thanh tra tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP của các sở, ngành, địa phương, trong đó, có kiểm tra, thanh tra việc triển khai thực hiện Chương trình tổng thể của UBND tỉnh về THTK, CLP và việc xây dựng, ban hành Chương trình THTK, CLP của các sở, ngành, địa phương.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc liên quan đến THTK, CLP thì các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Trần Ngọc Căng